

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Thi hành án hình sự được Quốc hội khoá XIV thông qua ngày 14/6/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng đối với hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung, đối với lĩnh vực thi hành án hình sự nói riêng, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta đối với người chấp hành án, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan; kế thừa những quy định còn phù hợp và bổ sung các quy định mới nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó, nêu rõ về định hướng “tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án. Hoàn thiện cơ chế thi hành án hình sự theo hướng nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; bảo đảm và bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân đối với người chấp hành án theo quy định của pháp luật”.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó, chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả

thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm.

- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó đề ra giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh (Nghị quyết số 36/NQ-TW).

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Nghị quyết số 52-NQ/TW). Trong đó, có nội dung Nhà nước ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân, doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, trong đó đề ra nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

- Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã bổ sung các quy định nhằm cụ thể hoá quyền con người quy định tại Hiến pháp năm 2013, tuy nhiên, để tiếp tục cụ thể hoá các quy định về quyền con người, bảo đảm nguyên tắc “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013), thì cần nghiên cứu sửa đổi các quy định về thi hành án hình sự, trong đó, bổ sung các quy định về quyền của phạm nhân, các quy định về việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân và người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 04 năm triển khai thực hiện, công tác thi hành án hình sự từng bước đi vào nền nếp, nghiêm minh, chặt chẽ, các quyền và chế độ của phạm nhân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta trong giáo dục, cải tạo người phạm tội. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc và đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện, tình hình mới, cụ thể như sau:

Một là, cần phải hoàn thiện quy định để đổi mới công tác quản lý đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục với đối tượng này

Trên toàn quốc, cơ quan chức năng hiện đang quản lý trên 71.000 người

chấp hành án hình sự tại cộng đồng (án treo: trên 58.000 người; cải tạo không giam giữ: gần 6.000 người; cấm cư trú: 800 người; quản chế: gần 150 người; tước một số quyền công dân: 01 người; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: gần 400 người; tại ngoại: gần 1.200 người; hoãn chấp hành án: trên 3.000 người; tạm đình chỉ chấp hành án: gần 300 người; tha tù trước thời hạn có điều kiện: gần 1.500 người). Thời gian qua, công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, công tác này xuất hiện nhiều bất cập như:

- Tình trạng người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật hành chính, phạm tội mới, lôi kéo người khác phạm tội tại nơi cư trú hoặc bỏ trốn khỏi nơi cư trú sang địa phương khác để vi phạm pháp luật hành chính, phạm tội mới, lôi kéo người khác phạm tội diễn ra với số lượng lớn (số lượng người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bỏ trốn lớn: Năm 2021 có 851 người; năm 2022 có 731 người, năm 2023 có 578 người; mỗi năm có trên 400 người chấp hành án người hình sự tại cộng đồng phạm tội mới) nhưng chính quyền địa phương, đơn vị được giao quản lý, giám sát theo dõi không kịp thời phát hiện, ngăn chặn.

- Số người chấp hành án hình sự tại cộng đồng tăng cao theo từng năm, trong khi việc quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng hiện nay đang được thực hiện theo phương thức thủ công, hành chính, giám sát qua hồ sơ và định kỳ người chấp hành án phải lên trình diện tại cơ quan có thẩm quyền quản lý, giám sát, chưa áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, giám sát đòi hỏi phải huy động nguồn nhân lực rất lớn để triển khai quản lý, giám sát. Tuy nhiên, số lượng biên chế để thực hiện công tác quản lý, giám sát người thi hành án hình sự tại cộng đồng hiện nay rất hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ mà việc tăng biên chế làm công tác này là không khả thi dẫn đến áp lực rất lớn đối với đội ngũ thực hiện công tác này và hiệu quả công tác quản lý, giám sát người thi hành án hình sự tại cộng đồng hiện nay và thời gian tới sẽ không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp.

- Việc định kỳ phải trình diện tại cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến quá trình lao động, sản xuất, sinh hoạt thường ngày của người chấp hành án hình sự tại cộng đồng và tác động không nhỏ đến quá trình tái hòa nhập cộng đồng của họ.

Hiện nay, tình trạng người chấp hành án tại cộng đồng bỏ trốn, vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật hành chính, hình sự, chủ yếu tập trung vào nhóm: (1) Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, (2) Người chấp hành án treo, (3) Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, (4) Người chấp hành án phạt cấm cư trú, (5) Người chấp hành án phạt quản chế; người được hoãn chấp hành hình phạt tù; người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; người được

trích xuất; phạm nhân tham gia hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề ngoài trại giam. Trung bình mỗi năm có khoảng hơn 1.500 người thuộc các đối tượng này có hành vi vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật hành chính, hình sự trong thời gian chấp hành án tại cộng đồng, trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù hoặc phải quay trở lại chấp hành án phạt tù.

Do đó, để đổi mới công tác quản lý, giám sát người chấp hành án tại cộng đồng, quản lý người được hoãn chấp hành hình phạt tù; người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù và khắc phục bất cập liên quan, cần phải quy định trong Luật thi hành án hình sự về việc giám sát điện tử (đeo thiết bị giám sát điện tử) đối với các đối tượng thi hành án hình sự tại cộng đồng để quản lý, giám sát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng và quản lý chặt chẽ người được hoãn chấp hành hình phạt tù; người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Việc triển khai đeo thiết bị giám sát điện tử để quản lý, giám sát chặt chẽ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng là sự đổi mới mang tính đột phá trong công tác thi hành án hình sự và sẽ mang lại hiệu quả rất lớn như:

- Với hiệu quả quản lý chặt chẽ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng sẽ là tiền đề và cơ sở quan trọng để cơ quan có thẩm quyền tăng cường áp dụng hình phạt ngoài cộng đồng, tiến tới mở rộng phạm vi áp dụng giám sát điện tử đối với các đối tượng đang chấp hành án hình sự khác trong thời gian tới. Từ đó, giảm số phạm nhân thi hành án trong cơ sở giam giữ và giải quyết vấn đề quá tải của các cơ sở giam giữ hiện nay, giảm tải áp lực cho cán bộ làm công tác quản lý thi hành án hình sự tại cơ sở giam giữ, giúp làm giảm chi ngân sách nhà nước trong việc quản lý, giáo dục, cải tạo, bảo đảm chế độ cho phạm nhân trong cơ sở giam giữ cũng như góp phần bảo đảm tốt hơn về chế độ, điều kiện ăn, ở của phạm nhân;

- Tăng nguồn lực lao động cho xã hội; tăng của cải, vật chất cho xã hội do người chấp hành án hình sự ngoài cộng đồng lao động, sản xuất;

- Đẩy mạnh hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng sau khi họ chấp hành xong án phạt do họ đang được sinh hoạt, lao động bình thường ngoài xã hội; cùng với đó, sẽ tiết kiệm kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng đối với các đối tượng này;

- Việc quản lý chặt chẽ người được hoãn chấp hành hình phạt tù; người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù sẽ hạn chế tình trạng đối tượng này bỏ trốn và vi phạm pháp luật.

Hai là, hoàn thiện quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong xây dựng mô hình trại giam và công tác quản lý thi hành án hình sự

Thời gian qua Đảng, Nhà nước đã rất quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ trong công tác thi hành án hình sự và đã đem lại những kết quả tích cực. Tuy nhiên, thực tiễn công tác quản lý thi hành án phạt tù thời gian qua đã xuất hiện nhiều bất cập như:

- Các trại giam hiện nay được xây dựng theo mô hình thiết kế trước đây với hạng mục công trình có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không thống nhất do thời điểm xây dựng khác nhau (đa số thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về công trình xây dựng dân dụng thông thường), có những công trình, hạng mục được xây dựng trên 20 năm đã xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, sửa chữa hoặc khi sửa chữa, nâng cấp lại không có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đặc thù để triển khai áp dụng nên không bảo đảm đồng bộ, không đáp ứng được yêu cầu giam giữ, lao động, học tập, sinh hoạt, chăm sóc y tế, ăn ở, giáo dục, cải tạo, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân dẫn đến tình trạng quá tải, vượt quy mô giam giữ (có nơi gấp 2 - 3 lần, có nơi gấp 4 lần), không đảm bảo diện tích nằm tối thiểu cho phạm nhân..., không bảo đảm điều kiện quản lý, cải tạo phạm nhân, các quyền của phạm nhân bị ảnh hưởng hoặc bị hạn chế; đồng thời, cũng chưa bảo đảm điều kiện về làm việc, học tập, sinh hoạt cho cán bộ công tác tại trại giam.

- Công tác quản lý của các trại giam vẫn thực hiện theo phương thức thủ công, mang tính chủ quan, cơ bản dựa vào kinh nghiệm, trực quan, kỹ năng của cán bộ thực hiện công tác thi hành án hình sự như: Trại giam chưa được trang bị đồng bộ hệ thống trung tâm chỉ huy để tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý liên thông giữa trại giam với cơ quan quản lý thi hành án hình sự ở Bộ; hoạt động thu thập thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trại giam còn chưa kịp thời, thiếu hiệu quả, các thông tin thiếu tính đồng bộ; chưa trang bị hệ thống kiểm soát an ninh, soi chiếu (công từ, máy dò, máy quét); hệ thống giám sát hình ảnh, âm thanh chưa hoàn thiện với chất lượng chưa đồng đều, mô hình kết nối, chia sẻ, trích xuất dữ liệu chưa hiệu quả, thiếu tính liên kết, chưa ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong phân tích và xử lý thông tin, hình ảnh và việc giám sát cơ bản được thực hiện bằng con người là chính; chưa trang bị hệ thống kiểm soát người ra - vào ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và tích hợp các thông tin từ giấy tờ cá nhân; không được trang bị thiết bị phát hiện, cảnh báo và chế áp các thiết bị bay không người lái vào khu vực trại giam trong khi các thiết bị này có khả năng di chuyển linh hoạt, vận chuyển khối lượng vật chất lớn, di chuyển nhanh, ít gây tiếng ồn, được điều khiển từ xa với độ chính xác rất cao, không bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết và việc sản xuất, sử dụng các loại thiết bị này chưa được quản lý chặt chẽ, việc mua bán tương đối dễ dàng trên thị trường.

- Số lượng biên chế thực hiện công tác quản lý trại giam bị giới hạn trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, việc số hóa, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý phạm nhân, quản lý trại giam chưa được triển khai, còn nhiều khâu thực hiện thủ công dẫn đến hiệu quả không cao và tạo áp lực rất lớn đối với đội ngũ làm công tác thi hành án hình sự tại trại giam; mặt khác, môi trường công việc của đội ngũ cán bộ làm công tác này tại trại giam đối mặt nhiều nguy hiểm, luôn bị tội phạm, phạm nhân và đối tượng bên ngoài trại giam dùng mọi thủ đoạn nhằm tác động, dụ dỗ, mua chuộc, khống chế nên có nguy cơ dẫn đến sai phạm. Từ trước đến nay, việc phòng ngừa sai phạm của cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án hình sự mới chỉ chủ yếu thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; chưa có cơ chế áp dụng khoa học công nghệ hiện đại để giám sát, phòng ngừa cán bộ, chiến sĩ vi phạm pháp luật.

Theo thống kê, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/5/2024, tại các trại giam đã xảy ra 140 vụ với 149 phạm nhân phạm tội mới, 91 vụ với 98 phạm nhân trốn, 86 vụ với 86 phạm nhân chết không do bệnh lý.

Với những bất cập nêu trên, trước kết quả công tác quản lý trại giam thời gian qua và tình hình tội phạm sẽ diễn biến phức tạp trong thời gian tới, số lượng phạm nhân sẽ còn tiếp tục tăng, trại giam tiếp tục quá tải cũng như việc đối tượng, tội phạm triệt để sử dụng công nghệ hiện đại (thiết bị bay không người lái) để can thiệp, xâm phạm an ninh, an toàn trại giam thì việc loại trừ, ngăn chặn tuyệt đối việc vận chuyển ma túy, vũ khí, chất cấm, điện thoại di động được vào trại giam là rất khó khăn dẫn đến nguy cơ phạm nhân sử dụng chất ma túy, chất cấm trong trại giam, sử dụng vũ khí để tự sát, đánh nhau, giết người, trốn trại, chống phá trại giam hay sử dụng điện thoại để liên lạc ra bên ngoài, thông cung..., nguy cơ mất an ninh, an toàn trại giam ngày càng phức tạp. Đồng thời, việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, tăng cường kiểm tra điều lệnh, quy trình công tác đối với đội ngũ làm công tác thi hành án hình sự là chưa đủ loại trừ nguy cơ làm mất an ninh, an toàn từ phía cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại trại giam.

Do đó, cần phải có quy định trong Luật Thi hành án hình sự về mô hình trại giam ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại đồng bộ, thống nhất; quy định về thiết kế, xây dựng trại giam, hạng mục công trình thuộc trại giam theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đặc thù (chống phá hoại, chống trốn, chống tự sát và bảo đảm an ninh, an toàn trại giam); đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ đặc biệt là công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác thi hành án hình sự, công tác quản lý trại giam.

Ba là, hoàn thiện các quy định về công tác thi hành án hình sự nhằm tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành, đáp ứng được yêu cầu thực

tiền trong tình hình hiện nay và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật chuyên ngành

Kết quả tổng kết 04 năm triển khai thi hành Luật cho thấy, một số quy định pháp luật về thi hành án hình sự còn chưa đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan, bộc lộ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện như: (1) Chưa có quy định về thời gian thực hiện thăm gặp thân nhân, thời gian thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; chưa có quy định về việc cho phép phạm nhân thực hiện liên lạc với thân nhân bằng cuộc gọi có hình ảnh...; (2) Chưa có quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; chưa có quy định về việc xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng đối với phạm nhân; (3) Chưa có quy định về việc tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam (đang thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam...); (4) Luật chưa đồng bộ với quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; (5) Luật chưa có quy định về thu thập thông tin về sinh trắc học của phạm nhân trong trường hợp chưa có thông tin để phục vụ công tác quản lý thi hành án hình sự và phòng, chống tội phạm; (6) Chưa có quy định về quyền của phạm nhân được hiến mô, bộ phận cơ thể.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án hình sự năm 2019 là cần thiết, khách quan.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Sửa đổi Luật Thi hành án hình sự năm 2019 nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự; đổi mới phương thức quản lý, giám sát, giáo dục đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của tổ chức, cá nhân.

2. Quan điểm xây dựng Luật

a) Thể chế hoá quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về cơ chế thi hành án hình sự, bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

c) Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế và thực tiễn công tác thi hành án hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

d) Quy định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, tính khả thi.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT

Luật này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về hình phạt tù, tử hình, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án hình sự, biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, biện pháp tư pháp.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Công an đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật gồm đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

2. Xây dựng hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Luật.

3. Đăng tải dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

4. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Luật và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định. Ngày.../.../2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP về việc thẩm định đối với Hồ sơ dự án Luật. Bộ Công an đã có Báo cáo số .../BC-BCA ngày .../.../2024 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

5. Ngày .../.../2024, Bộ Công an có Tờ trình số .../TTr-BCA trình Chính phủ dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi).

6. Ngày .../.../2024, Thường trực Chính phủ đã họp cho ý kiến về dự án Luật. Bộ Công an đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại phiên họp này để hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Bộ cục

Dự thảo Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) gồm 17 chương 225 điều (tăng 01 chương và 17 điều so với Luật Thi hành án hình sự năm 2019), trong đó, sửa đổi, bổ sung 86 điều, xây dựng mới 17 điều; cụ thể như sau:

- Chương I “Quy định chung” gồm 10 điều (từ Điều 1 đến Điều 10);
- Chương II “Hệ thống tổ chức thi hành án hình sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự” gồm 12 điều (từ Điều 11 đến Điều 22);
- Chương III “Thi hành án phạt tù” gồm 04 mục và 63 điều, trong đó:
 - + Mục 1 “Thủ tục thi hành án phạt tù và chế độ quản lý giam giữ, giáo dục phạm nhân” gồm 32 điều (từ Điều 23 đến Điều 54);
 - + Mục 2 “Chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân” gồm 10 điều (từ Điều 55 đến Điều 64);
 - + Mục 3 “Tha tù trước thời hạn có điều kiện” gồm 17 điều (từ Điều 65 đến Điều 81);
 - + Mục 4 “Quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi” gồm 04 điều (từ Điều 82 đến Điều 85).
- Chương IV “Giám sát điện tử” gồm 04 điều (từ Điều 86 đến Điều 89).
- Chương V “Thi hành án tử hình” gồm 07 điều (từ Điều 91 đến Điều 97).
- Chương VI “Thi hành án treo, án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ” gồm 03 mục và 25 điều, trong đó:
 - + Mục 1 “Thi hành án treo” gồm 12 điều (từ Điều 98 đến Điều 109);
 - + Mục 2 “Thi hành án phạt cảnh cáo” gồm 01 điều (Điều 110);
 - + Mục 3 “Thi hành án phạt cải tạo không giam giữ” gồm 12 điều (từ Điều 111 đến Điều 122);
- Chương VII “Thi hành án phạt cấm cư trú, quản chế” gồm 02 mục và 12 điều, trong đó:
 - + Mục 1 “Thi hành án phạt cấm cư trú” gồm 05 điều (từ Điều 123 đến Điều 127);
 - + Mục 2 “Thi hành án phạt quản chế” gồm 07 điều (từ Điều 128 đến Điều 134).

- Chương VIII “Thi hành án phạt trực xuất” gồm 07 điều (từ Điều 135 đến Điều 141).

- Chương IX “Thi hành án phạt tước một số quyền công dân” gồm 04 điều (từ Điều 142 đến Điều 145).

- Chương X “Thi hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định” gồm 03 điều (từ Điều 146 đến Điều 148);

- Chương XI “Thi hành biện pháp tư pháp” gồm 03 mục và 25 điều, trong đó:
+ Mục 1 “Quy định chung về thi hành biện pháp tư pháp” gồm 04 điều (từ Điều 149 đến Điều 152);

+ Mục 2 “Thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh” gồm 04 điều (từ Điều 153 đến Điều 157);

+ Mục 3 “Thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng” gồm 17 điều (từ Điều 158 đến Điều 174).

- Chương XII “Thi hành án đối với pháp nhân thương mại” gồm 09 điều (từ Điều 175 đến Điều 183).

- Chương XIII “Kiểm sát thi hành án hình sự” gồm 03 điều (từ Điều 184 đến Điều 186).

- Chương XIV “Bảo đảm điều kiện cho hoạt động thi hành án hình sự” gồm 06 điều (từ Điều 187 đến Điều 192).

- Chương XV “Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án hình sự” gồm 02 mục và 18 điều, trong đó:

+ Mục 1 “Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong thi hành án hình sự” gồm 14 điều (từ Điều 193 đến Điều 206);

+ Mục 2 “Tố cáo và giải quyết tố cáo trong thi hành án hình sự” gồm 04 điều (từ Điều 207 đến Điều 210).

- Chương XVI “Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước trong quản lý công tác thi hành án hình sự” gồm 13 điều (từ Điều 211 đến Điều 223).

- Chương XVII “Điều khoản thi hành” gồm 02 điều (Điều 224 và Điều 225).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

2.1. Về những quy định chung (Chương I)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; bản án, quyết định được thi hành; giải thích từ ngữ; nguyên tắc thi hành án hình sự; giám sát việc thi hành án hình sự; phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự; hợp tác quốc tế trong thi hành án hình sự; các hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án hình sự.

So với Luật hiện hành, Chương này giữ nguyên số điều, sửa đổi, bổ sung 03 điều; cụ thể như sau:

- Bổ sung đối tượng hoãn chấp hành án phạt tù và tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù vào phạm vi điều chỉnh tại Điều 1; việc bổ sung này để phù hợp với bố cục, nội dung trong dự thảo Luật.

- Bổ sung quy định về giải thích từ ngữ tại Điều 2 về thân nhân người chấp hành án, hoãn chấp hành án phạt tù, về thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, giám sát điện tử, hệ thống máy chủ giám sát điện tử. Việc bổ sung này nhằm tạo cách hiểu thống nhất các thuật ngữ trong dự thảo Luật.

- Bổ sung nguyên tắc về ứng dụng khoa học công nghệ trong thi hành án hình sự tại Điều 4.

2.2. Về hệ thống tổ chức thi hành án hình sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự (Chương II)

Chương này quy định về hệ thống tổ chức thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của trại giam; tổ chức của trại giam; nhiệm vụ, quyền hạn của trại tạm giam trong thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quân đội trong thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án hình sự.

So với Luật hiện hành, Chương này bổ sung 01 điều và sửa đổi, bổ sung 06 điều; cụ thể như sau:

- Bổ sung 01 điều (Điều 18) quy định về tổ chức trại giam trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 17 Luật hiện hành về cơ cấu tổ chức của trại giam và sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể về: (1) Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam; (2) Tổ chức của trại giam; (3) Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công an quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, định mức xây dựng các hạng mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh và các hệ thống khác phục vụ quản lý cơ sở giam giữ của trại giam thuộc Bộ Công an quản lý; (4) Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, định mức xây dựng các hạng

mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh và các hệ thống khác phục vụ quản lý cơ sở giam giữ của trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Việc bổ sung này nhằm cụ thể hóa chính sách hoàn thiện quy định về mô hình trại giam và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự; cụ thể:

+ Bổ sung thẩm quyền về “Quyết định điều chuyển phạm nhân giữa các cơ sở giam giữ” của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

+ Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trong tiếp nhận bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án, các tài liệu có liên quan; đồng thời, bổ sung thẩm quyền ra quyết định truy nã và tổ chức truy bắt người chấp hành án hình sự tại cộng đồng bỏ trốn.

+ Bổ sung thẩm quyền của Giám thị trại giam trong thực hiện trích xuất phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam đi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài trại giam, tiêm chủng.

+ Bổ sung thẩm quyền của Giám thị trại tạm giam trong quyết định trích xuất phạm nhân phục vụ yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh, quản lý, lao động, học tập; phạm nhân đến khu điều trị tại bệnh viện để phục vụ phạm nhân bị bệnh nặng không tự phục vụ bản thân được, phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại tạm giam phải đưa đi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài trại tạm giam, tiêm chủng.

+ Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp người chấp hành án chết.

Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thi hành án hình sự và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự.

2.3. Về thi hành án phạt tù (Chương III)

Chương này quy định về thủ tục thi hành án phạt tù và chế độ quản lý giam giữ, giáo dục phạm nhân; chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân; tha tù trước thời hạn có điều kiện và quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi.

So với Luật hiện hành, Chương này bổ sung 08 điều và sửa đổi, bổ sung 32 điều; cụ thể như sau:

- Bổ sung 01 điều (Điều 27) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù với nội dung cơ bản sau: (1) Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy

ban nhân dân cấp xã được giao quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù; (2) Quy định nhiệm vụ của Công an cấp xã trong tham mưu, trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; (3) Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quân đội được giao quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù.

- Bổ sung 01 điều (Điều 28) quy định về nghĩa vụ của người được hoãn chấp hành án phạt tù.

- Bổ sung 01 điều (Điều 35) quy định về điều chuyển phạm nhân, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong điều chuyển phạm nhân đến cơ sở giam giữ khác.

- Bổ sung 01 điều (Điều 38) quy định về tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam trên cơ sở kế thừa quy định của Nghị quyết số 54/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Bổ sung 01 điều (Điều 43) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù với nội dung cơ bản sau: (1) Quy định định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; (2) Quy định nhiệm vụ của Công an cấp xã trong việc tham mưu, trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; (3) Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quân đội được giao quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

- Bổ sung 01 điều (Điều 44) quy định về nghĩa vụ của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

- Bổ sung 01 điều (Điều 63) quy định về giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, một phần bộ phận cơ thể người và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Bổ sung 01 điều (Điều 77) quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù; bổ sung quy định về quyền được hiến mô, một phần bộ phận cơ thể, được hưởng chế độ, chính sách theo quy định pháp luật về hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tiếp nhận người chấp hành án phạt tù, trong đó bổ sung quy định về trách nhiệm thu thập thông tin sinh trắc học của người chấp hành án phạt tù trong trường hợp chưa có thông tin của trại giam,

trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện khi tiếp nhận người chấp hành án phạt tù.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ phạm nhân; chế độ lao động của phạm nhân, tổ chức lao động cho phạm nhân; quy định về sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; quy định về xếp loại chấp hành án phạt tù; quy định về thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; quy định về trích xuất phạm nhân, khen thưởng phạm nhân, xử lý phạm nhân vi phạm, trả tự do cho phạm nhân; quy định về chế độ ăn, ở đối với phạm nhân; chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân; chế độ gặp, nhận quà của phạm nhân; thủ tục thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; chế độ liên lạc của phạm nhân; chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân; thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân chết.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định khác về tha tù trước thời hạn có điều kiện như: Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; bổ sung nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cam kết thực hiện giám sát điện tử và chỉ được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định thi hành án của Tòa án; sửa đổi, bổ sung quy định việc kiểm điểm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện...

2.4. Về giám sát điện tử (Chương IV)

So với Luật hiện hành, dự thảo Luật bổ sung chương mới, gồm quy định về phương thức giám sát điện tử; thực hiện giám sát điện tử; trung tâm giám sát điện tử; trách nhiệm của người bị giám sát điện tử; trường hợp không thực hiện giám sát điện tử; cụ thể như sau:

- Về phương thức giám sát điện tử: Người bị giám sát điện tử được gắn 01 thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của người này để theo dõi vị trí trong quá trình bị giám sát. Khi đi khỏi phạm vi địa bàn cư trú, làm việc thiết bị sẽ phát cảnh báo đến cơ quan, người quản lý. Việc giám sát thực hiện qua Trung tâm giám sát điện tử được thiết lập ở cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Hệ thống máy chủ giám sát điện tử đặt tại cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.

- Về thực hiện giám sát điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể khi gắn thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của người bị giám sát, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu sẽ thông báo, phân quyền quản lý cho Công an cấp xã biết để trực tiếp thực hiện việc giám sát điện tử. Thời gian giám sát điện tử bằng thời gian chấp hành án, thời gian thử thách theo quyết định của Tòa án. Người chấp hành án hình sự

đang bị giám sát đi khỏi nơi cư trú mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc có hành vi phá hủy, tháo rời khỏi cơ thể, làm mất tính năng, tác dụng của thiết bị giám sát điện tử sẽ có cảnh báo, cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu kịp thời thông báo, trao đổi cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội đang quản lý, giám sát đối tượng để kiểm tra, xác minh kịp thời. Nếu có căn cứ xác định là hành vi tự ý rời khỏi nơi cư trú, phá hủy, tháo rời, làm mất tính năng, tác dụng của thiết bị giám sát từ xa mà không thuộc trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao theo dõi, quản lý, giáo dục người người bị giám sát điện tử có trách nhiệm lập biên bản vi phạm và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu. Riêng đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo trong trường hợp này thì được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần thứ nhất. Khi hết thời gian giám sát điện tử, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu kết thúc giám sát điện tử đối với họ và thu hồi thiết bị giám sát điện tử (Chính phủ quy định chi tiết nội dung này).

- Về trung tâm giám sát điện tử: Trung tâm giám sát điện tử đặt tại Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để cập nhật, quản lý, lưu trữ dữ liệu ghi được từ thiết bị giám sát điện tử phục vụ việc theo dõi, quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế, người chấp hành án phạt cấm cư trú, người được hoãn chấp hành hình phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, phạm nhân lao động, hướng nghiệp, dạy nghề tại khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề ngoài trại giam, phạm nhân được trích xuất và phân quyền quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điện tử đặt cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Trung tâm giám sát điện tử đặt cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phân quyền giám sát cho Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này.

- Về trách nhiệm của người bị giám sát điện tử: Người bị giám sát điện tử không được tự ý phá hủy, tháo rời khỏi cơ thể, làm mất tính năng, tác dụng của thiết bị giám sát điện tử trong thời gian bị giám sát. Trường hợp cố ý làm hư hỏng thiết bị giám sát điện tử tùy từng mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đảm bảo thiết bị được kết nối với các trung tâm giám sát được thiết lập, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

- Về trường hợp không thực hiện giám sát điện tử: Không thực hiện giám sát điện tử đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án phạt quản chế, người chấp hành án phạt cấm cư trú, người được hoãn chấp hành hình phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong các trường hợp sau đây: Bị bệnh nặng, đang cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe khác mà không thể đi lại được và được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận; phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng; có lý do chính đáng khác được Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu xác nhận; người được hoãn chấp hành hình phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đang bị bệnh nặng.

Việc bổ sung quy định này để đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng; người được hoãn chấp hành hình phạt tù; người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; phạm nhân lao động, hướng nghiệp, dạy nghề tại khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề ngoài trại giam; phạm nhân được trích xuất; đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong công tác thi hành án hình sự và khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2019, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác thi hành án hình sự hiện nay và trong thời gian tới.

2.5. Về thi hành án tử hình (Chương V); thi hành án treo, án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ (Chương VI); thi hành án phạt cấm cư trú, quản chế (Chương VII); thi hành án phạt trục xuất (Chương VIII)

Các chương này quy định về thi hành án tử hình, thi hành án treo, thi hành án phạt cảnh cáo, thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, thi hành án phạt cấm cư trú, thi hành án phạt quản chế, thi hành án phạt trục xuất.

So với Luật hiện hành, các chương này bổ sung 03 điều, sửa đổi, bổ sung 29 điều; gồm các nội dung chính như sau:

- Bổ sung 01 điều (Điều 107) quy định về giải quyết trường hợp người được hưởng án treo có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú..

- Bổ 01 điều (Điều 116) quy định về giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú.

- Bổ sung 01 điều (Điều 132) quy định về giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt quản chế có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thi hành án treo, án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất.

Việc sửa đổi, bổ sung này để đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối với người thi hành án treo, thi hành án phạt cảnh cáo, thi hành án phạt cải tạo không giam giữ; đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong công tác thi hành án hình sự và khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2019, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác thi hành án hình sự hiện nay và trong thời gian tới.

2.6. Về thi hành án phạt tước một số quyền công dân (Chương IX); thi hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (Chương X); thi hành biện pháp tư pháp (Chương XI); thi hành án đối với pháp nhân thương mại (Chương XII);

Các chương này quy định về thi hành án phạt tước một số quyền công dân, thi hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, quy định chung về thi hành biện pháp tư pháp, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

So với Luật hiện hành, các chương này giữ nguyên số điều; sửa đổi, bổ sung 05 điều. Trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ gặp thân nhân, liên lạc, nhận quà của học sinh trường giáo dưỡng, cụ thể như sau: (1) Học sinh được gặp thân nhân không quá 03 lần trong 01 tháng, mỗi lần gặp không quá 03 giờ. Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, yêu cầu giáo dục cải tạo, thành tích lao động, học tập của phạm nhân, Hiệu trưởng quyết định kéo dài thời gian gặp nhưng không quá 24 giờ; học sinh được khen thưởng thì được gặp thân nhân thêm 01 lần trong 01 tháng; (2) Học sinh được liên lạc bằng điện thoại trong nước với thân nhân không quá 04 lần trong 01 tháng, mỗi lần không quá 10 phút, có sự giám sát của cán bộ trại giam và tự chịu chi phí.

Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm bảo đảm sự thống nhất trong quy định của dự thảo Luật và khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2019, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác thi hành án hình sự hiện nay và trong thời gian tới.

2.7. Về kiểm sát thi hành án hình sự (Chương XIII); bảo đảm điều kiện cho hoạt động thi hành án hình sự (Chương XIV); giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án hình sự (Chương XV); nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước trong quản lý công tác thi hành án hình sự (Chương XVI)

Các chương này quy định về kiểm sát thi hành án hình sự, bảo đảm điều kiện cho hoạt động thi hành án hình sự, khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong thi hành án hình sự, tố cáo và giải quyết tố cáo trong thi hành án hình sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước trong quản lý công tác thi hành án hình sự.

So với Luật hiện hành, các chương này bổ sung 01 điều (Điều 220) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong thi hành án hình sự; sửa đổi, bổ sung 09 điều. Trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định về: (1) Cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong công tác thi hành án hình sự.

Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong công tác thi hành án hình sự và khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2019, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác thi hành án hình sự hiện nay và trong thời gian tới.

2.8. Về điều khoản thi hành (Chương XVII) quy định về hiệu lực thi hành của Luật và quy định về chuyển tiếp đối với quy định mới của Luật.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:

- Kinh phí ban đầu khi mua sắm, trang bị thiết bị giám sát điện tử, chi phí xây dựng Trung tâm giám sát điện tử, chi phí duy trì hoạt động của các thiết bị có liên quan.

- Kinh phí triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp đồng bộ mô hình trại giam (nâng cấp cơ sở vật chất; trang bị máy móc; phương tiện kỹ thuật; chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống, trung tâm chỉ huy, điều hành, công trình thuộc trại giam); đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo đảm triển khai mô hình trại giam ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại.

- Kinh phí để tổ chức thực hiện các quy định mới về thực hiện quyền và chế độ của phạm nhân như tổ chức bếp ăn cho phạm nhân...

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua; kinh phí nghiên cứu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đây là các khoản chi phí cần thiết và tất yếu để triển khai thi hành Luật và nâng cao chất lượng quản lý tại trại giam hiện nay, trong thời gian tới. Trong đó, việc triển khai quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong công tác thi hành án hình sự (giám sát điện tử, hoàn thiện mô hình trại giam, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu...) nhằm cụ thể hóa chính sách của Đảng (Nghị quyết số 36/NQ-TW; Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;...), đang được triển khai trên thực tế với lộ trình cụ thể, được điều chỉnh thực hiện theo

từng giai đoạn, phù hợp điều kiện ngân sách nhà nước, đặc điểm địa bàn với nguyên tắc tối ưu hóa cơ sở vật chất, hệ thống, thiết bị, phương tiện, nguồn lực hiện có, hạn chế tối đa phát sinh chi từ ngân sách nhà nước. Do đó, nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn và khả thi.

2. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua, về cơ bản, nguồn nhân lực bảo đảm là đội ngũ nhân lực hiện đang được giao thực hiện công tác quản lý, công tác thi hành án hình sự thuộc biên chế trong cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Luật; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật; Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật; Báo cáo về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ và các tài liệu khác có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Lương Tam Quang